

Số: 28 /2024/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

Ngày 28/03/2024, HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã ban hành QĐ số 04/2024/QĐ-HĐQT về việc thông qua Bộ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Chi tiết các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đính kèm

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 28/03/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định HĐQT số 04/2024/QĐ-HĐQT ngày 28/03/2024 của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cẩm Thương

Số: 04.../2024/QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28. tháng 03. năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Bộ văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302615063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 14/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 19/01/2022;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ vào biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cùng ngày của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua Bộ văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chi tiết Bộ văn kiện đính kèm Quyết định này.

Điều 2: Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Đặng Thành Tâm - Chủ tịch HĐQT chỉ đạo các phòng ban hiệu chỉnh và kiện toàn văn kiện cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Hội đồng quản trị ủy quyền cho bà Nguyễn Cẩm Phương – Tổng Giám Đốc, đại diện cho Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn thực hiện việc công bố thông tin và các thủ tục có liên quan khác, theo yêu cầu thực tế công việc tổ chức Đại hội thường niên 2024 và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4: Người đại diện theo pháp luật của Công ty, bà Nguyễn Cẩm Phương, các thành viên Hội đồng quản trị và các phòng, ban liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC.



ĐẶNG THÀNH TÂM



SAIGON TEL

DỰ THẢO TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Năm 2024

DỰ THẢO**QUY CHẾ LÀM VIỆC****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn và khách mời tham dự Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ www.ezgsn.fpts.com và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý:

- Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
- Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký với ban tổ chức đại hội.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể tham dự trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tiếp, đại biểu lưu ý:
 - Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
 - Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
 - Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
 - Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
 - Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
 - Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp:** Đại biểu đến trực tiếp địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông, xuất trình giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền (nếu có) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự trực tiếp và được phát Thẻ Biểu Quyết, Phiếu Biểu Quyết.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

- Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “xác nhận tham dự ĐHCĐ trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Thời gian xác nhận tham dự trực tuyến: 00h00 ngày 28 tháng 03 năm 2024

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Thanh Thái	Thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu, Ban thư ký để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Anh	Trưởng ban
2	Sầm Thị Hương	Thành viên
3	Đoàn Thiện Nhân	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Ban
2	Lê Nhật Phương Linh	Thành viên
3	Ngô Thị Hồng Linh	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Phạm Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban
2	Nguyễn Ngọc Hà	Thành viên
3	Trần Thị Huệ	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

❖ Đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại đại hội:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Ban Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

❖ Đối với đại biểu tham dự trực tuyến:

- Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <http://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: vanphonghdqt@saigontel.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Bỏ phiếu trực tiếp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Bỏ phiếu điện tử: Đại biểu tham dự trực tuyến bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>.

2. Bỏ phiếu trực tiếp:

- Hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự

Ban Kiểm phiếu; Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách đại biểu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024; Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
 - Cách thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
 - Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết trực tiếp:
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
 - **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
3. Bỏ phiếu điện tử:
- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử
Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 08h00 ngày 19/04/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
 - Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024; Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 08h00 ngày 19/04/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
 - Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 08h00 ngày 19/04/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
 - Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.
- 4. Thẻ lệ biểu quyết:
 - Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
 - Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 148.003.208 cổ phần tương đương với 148.003.208 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
 - Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu và tổng hợp phiếu biểu quyết đối với cả các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và hình thức trực tuyến.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vì phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM



MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SGT.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ... cổ phần

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: KHW.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Phương án chi trả thù lao HĐQT, ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT của công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình Thông qua việc điều chỉnh điều lệ công ty và điều lệ sửa đổi bổ sung năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình thông qua phương án chào bán riêng lẻ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

๘๓ ◆ ๘๓

THÁNG 03/2024



I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Nhân sự

Trong năm 2023, với việc kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu lại HĐQT cho nhiệm kỳ mới 2023-2028 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nhân sự về HĐQT của Công ty như sau:

- Các thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2018-2023 (trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 20/04/2023)
 - o Ông Đặng Thành Tâm Chủ tịch HĐQT
 - o Bà Nguyễn Thị Kim Thanh Thành viên HĐQT
 - o Bà Nguyễn Cẩm Phương Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - o Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Tài chính và Quyền Kế toán trưởng – Đã có đơn từ nhiệm ngày 23/11/2022

 - o Bà Hồ Thị Kim Oanh Thành viên HĐQT
 - o Ông Nguyễn Thanh Thái Thành viên HĐQT
- Các thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2023-2028 (sau ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 20/04/2023)
 - o Ông Đặng Thành Tâm Chủ tịch HĐQT
 - o Bà Nguyễn Thị Kim Thanh Thành viên HĐQT
 - o Bà Nguyễn Cẩm Phương Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - o Bà Hồ Thị Kim Oanh Thành viên HĐQT
 - o Ông Nguyễn Thanh Thái Thành viên HĐQT

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên và đã tổ chức 20 cuộc họp, trong đó 4 cuộc họp định kỳ hàng quý và 16 cuộc họp bất thường khi Công ty phát sinh các nội dung cần được HĐQT thông qua. Các cuộc họp HĐQT đều tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 (trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 20/04/2023)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Thành Tâm	06/06	100%	
2	Bà Nguyễn Cẩm Phương	06/06	100%	
3	Bà Hồ Thị Kim Oanh	06/06	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	06/06	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Thái	06/06	100%	
6	Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh	0/06	0%	Do đã có đơn từ nhiệm từ ngày 23/11/2022

- Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2023-2018 (sau ngày tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2023 ngày 20/04/2023)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Thành Tâm	14/14	100%	
2	Bà Nguyễn Cẩm Phương	14/14	100%	
3	Bà Hồ Thị Kim Oanh	14/14	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	14/14	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Thái	14/14	100%	

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Tại các cuộc họp này, HĐQT đã ban hành tổng cộng 30 Quyết định liên quan đến các công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông, chuyển nhượng cổ phiếu, vay vốn tại các tổ chức tín dụng, góp vốn thành lập các công ty con, công ty liên kết, đầu tư dự án và thông qua giao dịch với các bên liên quan của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty

Chi tiết các Quyết định đã được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được đăng trên website Công ty ngày 30/01/2024

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, với nhiệm kỳ 2018-2023 HĐQT của SAIGONTEL có tổng cộng 6 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành, với

nhiệm kỳ 2023-2028 HĐQT của SAIGONTEL có tổng cộng 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, giám sát hoạt động của Ban TGD và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

Cùng với các Thành viên còn lại, các Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào phân biện, kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh, tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của Công ty. Đồng thời, trực tiếp chia sẻ kiến thức với Ban TGD nhằm hỗ trợ cho việc quản trị và phát triển Công ty.

4.1. Đánh giá về cơ chế vận hành hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT của cả 2 nhiệm kỳ đã tổ chức tổng cộng 20 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến trực tiếp từ các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Bên cạnh các cuộc họp bất thường để thông qua các nội dung phát sinh trong hoạt động của công ty, định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tài chính của công, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng các nội dung được đưa ra tại cuộc họp.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, đầu tư các dự án trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD để đảm bảo đem lại hiệu quả tốt nhất cho hoạt động của công ty.

Các đầu tư cho các dự án mới đều được nghiên cứu, thảo luận và phân biện trong các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đưa ra quyết định phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.

4.2. Đánh giá về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT thường xuyên theo dõi và định hướng tiến trình điều hành của Ban TGD, đảm bảo tuân theo các quy định phân quyền và các chính sách, kế hoạch của HĐQT, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật
- Các thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban TGD thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết định quan trọng của Ban TGD đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và thực hiện các buổi chia sẻ kinh nghiệm trong việc quản lý doanh nghiệp đối với quản lý cấp trung và Ban TGD.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban TGD nhận diện sớm các vấn đề, giúp Công ty duy trì tính bền vững và ổn định trọng hoạt động, bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

4.3. Kết luận, đánh giá chung về hoạt động của HĐQT trong năm 2023

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCD và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các chuẩn mực về Quản trị công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cần trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã đề xuất, tham mưu cho HĐQT về việc nâng cao năng lực quản trị công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức, các chính sách quản lý và các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban TGD, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban TGD tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trong năm 2023.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp.
- HĐQT đã có định hướng nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua các khó khăn trong quá trình vận hành Công ty
- HĐQT đã có thái độ hành xử chuyên nghiệp, đóng vai trò chủ động trong việc hoạch định chính sách và chiến lược, quản lý rủi ro, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn dựa trên tình hình thực tế của công ty đảm bảo cho việc phát triển của Công ty.

5. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Trong năm 2023, hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp nhằm bám sát các hoạt động của Ban Điều hành, đồng thời đưa ra những hướng giải quyết kịp thời cho sự phát triển chung của Công ty trong các công tác sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, so sánh và kiểm soát việc thực hiện theo thực tế so với kế hoạch. Đồng thời, trên cơ sở tình hình thực tế, HĐQT có ý kiến điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn để phù hợp với những biến động trên thị trường cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐQT của Ban Điều hành.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 20/04/2023.
- Đẩy mạnh việc kinh doanh, nâng cao chất lượng các dịch vụ đang cung cấp để đảm bảo các nguồn thu thường niên ổn định của Công ty cũng như giám sát việc ký kết các hợp đồng với các khách hàng của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ việc quản trị rủi ro trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và lập kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn cũng như những biến động trên thị trường. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ở mức an toàn, có dòng tiền ổn định để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, tái đầu tư cũng như trả nợ trong năm 2023
- Đảm bảo môi trường làm việc và thăng tiến, tăng lương thưởng và các chế độ phụ cấp cho cán bộ công nhân viên
- Ban Điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ của công ty cũng như thực hiện đầy đủ các quyết định của HĐQT. Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của công ty.

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị tổng chi phí là: 663.000.000 đồng, tổng thù lao đã chi nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua là 780.000.000 đồng/năm.

Thực tế thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT như sau:

Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Lê Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	39.000.000	0	0
Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Nguyễn Thanh Thái	Thành viên HĐQT	156.000.000	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2023		663.000.000	0	0

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. **Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Hiệu lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:**

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 30/01/2024 tại website công ty. Các giao dịch đều được Hội đồng quản trị thông qua bằng các Quyết định tại các cuộc họp định kỳ và bất thường trong năm.

2. **Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin vào ngày 30/01/2024 tại website công ty. Các giao dịch đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

III. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trong năm 2023, các hoạt động chính của các tiểu ban nằm trong việc tham mưu, góp ý, giám sát các kế hoạch kinh doanh năm 2023 của các đơn vị thành viên và công ty mẹ, các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị xin báo cáo như sau:

I.I. Tiểu ban Tài chính

- Quản trị và tương tác chặt chẽ với các công ty con, công ty thành viên để đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất, bao gồm theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của từng công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời và hiệu quả trong việc soát xét báo cáo và tình hình tài chính, đồng thời tiến hành hoàn thiện hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro của bộ phận tài chính kế toán.
- Tham vấn chi tiết cho Hội Đồng Quản Trị về việc định hướng và đưa ra các gợi ý cụ thể trong quá trình xây dựng kế hoạch ngân sách cho năm tài chính 2023.

- Giám sát hoạt động của bộ phận Tài chính – Kế toán nhằm nâng cao thực hành quản trị và đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn.

1.2. Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Triển khai phương án chuyển đổi số cho Công ty, đảm bảo rằng quá trình này được thực hiện một cách hiệu quả và hài hòa với các mục tiêu phát triển tổng thể của công ty.
- Hoàn thiện và triển khai bộ văn hóa doanh nghiệp, bao gồm việc xác định Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi và các mục tiêu chính sách phát triển dài hạn. Điều này giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển bền vững của Công ty.
- Tư vấn và tham mưu cho Hội Đồng Quản Trị về mức thưởng năm 2023 cho Ban điều hành, đồng thời đề xuất một khung gói đãi ngộ, bao gồm lương, thưởng và phúc lợi, nhằm đảm bảo sự cạnh tranh trong tuyển dụng, thu hút và giữ chân nhân tài.
- Qua các hoạt động của mình, Tiểu ban Chính sách Phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của Công ty, từ mục tiêu ngắn hạn đến dài hạn, đồng thời đảm bảo rằng SAIGONTEL tiến vào tương lai với sự chuẩn bị và định hình đúng đắn.

IV. BÁO CÁO VỀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

HDQT báo cáo về việc thực hiện phương án phát hành riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 nhưng vẫn chưa hoàn thành trong năm như sau:

- Theo hồ sơ pháp lý hiện nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0%, do đó, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh một số ngành nghề Công ty không hoạt động đã làm hạn chế tiếp cận của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty, nhằm nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty.
- Trong năm 2023 và đầu năm 2024, Công ty đã hoàn thiện các hồ sơ thủ tục và việc điều chỉnh ngành nghề đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 157495/24 ngày 21/3/2024.
- Nhằm thu hút vốn đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty thông qua Phương án phát hành riêng lẻ của Công ty, Công ty tiếp tục tiến hành việc nâng tỷ lệ sở hữu

nước ngoài tối đa trước khi triển khai chi tiết Phương án phát hành riêng lẻ. Do vậy, nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về "Phương án phát hành riêng lẻ" chưa hoàn thành. Trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án phát hành riêng lẻ. Phương án cụ thể sẽ được trình đến ĐHĐCĐ trong tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Để đảm bảo hoạt động của công ty được duy trì ổn định và đem lại hiệu quả cao, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2024 sẽ tập trung vào việc chỉ đạo, xem xét, phê duyệt và giám sát các vấn đề sau:

1. Về kế hoạch kinh doanh – tài chính

- Tiếp tục thực hiện giám sát, phê duyệt các kế hoạch kinh doanh của Ban TGD trong hoạt động của SGT và các đơn vị thành viên.
- Lập các phương án cân đối dòng tiền, huy động nguồn vốn, xây dựng phương án tài chính phù hợp, cân đối với các hoạt động đầu tư và thanh toán các khoản nợ tới hạn.
- Giám sát việc triển khai các dự án mà Công ty đang có kế hoạch đầu tư
- Tiếp tục triển khai các hoạt động đầu tư đối với các dự án đã được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư
- Thực hiện triển khai lên kế hoạch đầu tư, mô hình tổ chức, tiến độ thực hiện, chuẩn bị nguồn lực tài chính cho các dự án Bất động sản chuẩn bị triển khai trong năm 2024

2. Về quản lý:

- Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh chặt chẽ, sử dụng chi phí một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Về nhân sự - lao động

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy nhân sự, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và giàu kinh nghiệm; đảm bảo đời sống người lao động được nâng cao, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.
- Phát triển chính sách lương thưởng, nâng cao chế độ đãi ngộ cho CBNV, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thoải mái, khuyến khích sự sáng tạo của

nhân viên.

4. Kế hoạch hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

A. Tiểu ban Tài chính

- Theo dõi một cách chặt chẽ quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2024 của các công ty con và liên kết chặt chẽ để đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Triển khai các hoạt động tối ưu chi phí một cách chi tiết, bắt đầu từ việc xác định các kế hoạch và hành động cụ thể từng đơn vị.
- Tham mưu và đề xuất các quyết định kinh doanh, đầu tư, huy động vốn và các hoạt động liên quan đến tài chính của công ty.
- Theo dõi, giám sát và thúc đẩy quá trình triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Đề xuất và tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy chế, quy định về Tài chính – Kế toán, đồng thời chỉ đạo bộ phận Tài chính – Kế toán và hoàn thiện các quy trình liên quan.
- Nâng cao năng lực của công ty thông qua việc tổ chức tham gia các khóa đào tạo về quản trị rủi ro, quản trị chất lượng và các năng lực mới khác.
- Tích cực tham gia các hội thảo, diễn đàn về kinh tế và thị trường tài chính để cập nhật thông tin và đàm phán với các đối tác liên quan.

B. Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Các chính sách hiện tại đang tập trung vào việc đánh giá và phê chuẩn hướng đi, chiến lược cho năm 2023-2027. Không chỉ dừng lại ở việc đánh giá các yếu tố thành công trong tương lai, mà còn tập trung vào chủ đề phát triển bền vững và kinh doanh có trách nhiệm để đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan được tích hợp một cách toàn diện vào định hướng tương lai. Trong đó, chiến lược "Hướng đến Net Zero 2050 - Giảm phát thải ròng" đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự hài hòa của lợi ích giữa các bên liên quan, đồng thời thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững và kinh doanh có trách nhiệm của tập thể SAIGONTEL.

- Tái cấu trúc cách thức thực hiện và tinh chỉnh sự phối hợp công việc trên quy mô tập thể bằng việc đổi mới các quy trình làm việc, tận dụng công nghệ để tối ưu hóa vận hành.
- Xác định Công nghệ và Chuyển đổi số là một trong những trụ cột chính và là đòn bẩy quan trọng để SGT tiến bước trong thời đại Công nghệ 4.0. Bằng cách tối ưu hóa vận hành, hoàn thiện mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy của công ty cũng như các chi nhánh và công ty thành viên, sử dụng nền tảng cho việc áp dụng các mô hình quản trị và kinh doanh mới, mang lại sự linh động và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THÀNH TÂM



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM
2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

CÔNG TY

THÁNG 03/2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn được tổ chức ngày 19 tháng 04 năm 2024.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2023. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để giám sát hoạt động kinh doanh, thực hiện mục tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông. Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ

Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của công ty.

Ban kiểm soát thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc độc lập và can trọng; luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Ông Nguyễn Đức Thuận - Trưởng Ban Kiểm soát	144.000.000	-	-
Bà Lê Thị Kim Nhung - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Bà Sú Ngọc Bích - Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	-	-
Tổng cộng	384.000.000	-	-

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

- Công ty thực hiện đúng quy định về việc thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Công ty thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, năm theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của nhà nước.
- Công tác kế toán tại Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.
- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2023 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Trong năm 2023 Công ty đã đạt được kết quả như sau

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	2.750	1.390	47,6%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	412	78,02	18,94%

Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2023 Công ty thực hiện 47,6% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 18,9% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Ban kiểm soát thường xuyên có những trao đổi với HĐQT và Ban điều hành qua các hình thức như: trao đổi trực tiếp, văn bản và thư điện tử.
- i trực tiếp, văn bản và thư điện tử.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên cử đại diện tham gia các cuộc họp của các bộ phận nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát. Trong các cuộc họp này, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình
- HĐQT, Ban điều hành cũng như các đơn vị phòng ban trong Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện để BKS có thể thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các báo cáo, hồ sơ chứng từ đều được cung cấp đầy đủ đến BKS khi có yêu cầu.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2023 Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện triển khai các nội dung đã được Đại hội cổ đông thường niên 2023 phê duyệt; tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đạt hiệu quả cao, cũng như chủ động thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, phân quyền trong điều lệ và các quy định nội bộ của công ty.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị: tham gia thường xuyên các cuộc họp định kỳ của HĐQT, được tham gia đóng góp ý kiến cho các biên bản họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty trong năm.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát các cổ đông

Trong năm 2023 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị và yêu cầu kiểm tra của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện một số các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các giao dịch này đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ

các hồ sơ chứng từ đi kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, các giao dịch nêu trên đã được báo cáo chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Các giao dịch này đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và công ty và có đầy đủ các hồ sơ chứng từ đi kèm.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được nêu trong Quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát sẽ thay mặt các cổ đông để theo dõi, thẩm định các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2024, BKS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm Soát theo đúng quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát việc sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty;

Trên đây là báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN ĐỨC THUẬN



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

❖ ❖ ❖

THÁNG 03/2024

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SAIGONTEL) hân hạnh được chào đón Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội Cổ đông Thường niên năm 2024 của Công ty.

Năm 2023 là một năm đầy thách thức với tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn biến bất thường. Trước bối cảnh kinh tế toàn cầu được dự báo phục hồi chậm, nhu cầu thế giới giảm, và thị trường thế giới thu hẹp, ngành công nghiệp và xây dựng đang tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Sự khan hiếm nguyên vật liệu và tăng giá cả đã khiến cho lưu thông và luân chuyển hàng hoá trở nên khó khăn. Thị trường bất động sản tiếp tục chìm trong cảnh suy giảm, với sự hạn chế của dòng tiền và áp lực từ việc đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2023.

Trong quá trình tăng trưởng, SAIGONTEL tiếp tục duy trì các hoạt động trong lĩnh vực truyền thông là dịch vụ viễn thông và tập trung phát triển các dự án bất động sản khác bao gồm bất động sản khu công nghiệp, bất động sản cao tầng. Sau đây đại diện Ban Lãnh đạo xin được báo cáo với các Quý cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Trong năm 2023, Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho FDI, nhờ vào sự ổn định chính trị, nguồn lao động dồi dào và chi phí thấp, cùng với sự phát triển nhanh chóng của thị trường tiêu thụ nội địa và mạng lưới cung ứng toàn cầu. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức từ biến động toàn cầu và yếu tố địa chính trị, nhưng Việt Nam vẫn giữ vững sức hút của mình và duy trì mức độ thu hút FDI ở mức cao so với nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Với sự tự tin và quyết tâm, SGT đã và đang tích cực chuẩn bị các bước tiếp theo để tận dụng cơ hội này. Công ty đang tập trung vào việc mở rộng quỹ đất khu công nghiệp quy mô lớn và xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại tại các vị trí chiến lược. Điều này nhằm mục đích đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt cho nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư, từ diện tích đến vị trí lý tưởng. Cùng với đó, SGT không ngừng nỗ lực để tạo ra các giải pháp đổi mới thân thiện môi trường và hiệu quả, đồng thời hỗ trợ cho sự phát triển bền vững và thành công của các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam.

Kết quả kinh doanh 2023 của Công ty:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
Doanh thu	2.750 tỷ	1.309 tỷ	47,6%
Lợi nhuận trước thuế	412 tỷ	78,02 tỷ	18,9%

Với tất cả sự nỗ lực trong một năm nhiều thách thức, kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2023 ghi nhận cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.309,76 tỷ đồng, bằng 90,08 % so với năm 2022 và 47,6 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 78,02 tỷ đồng, bằng 70,81% so với năm 2022 và 18,9% so với kế hoạch

Mặc dù Công ty chưa thể đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2023 như kỳ vọng, nhưng nguyên nhân chính được dẫn ra từ tình hình kinh tế chung đầy khó khăn cùng với những hạn chế từ hành lang pháp lý. Cụ thể là những trở ngại từ chính sách pháp lý, chẳng hạn như chậm trễ trong quá trình hoàn thiện thủ tục giao đất, đã tạo ra những rào cản không nhỏ. Điều này làm cho hàng loạt các Thỏa thuận nguyên tắc cho thuê đất không thể được ghi nhận doanh thu trong năm 2023.

Tuy có những khó khăn dẫn đến chưa đạt kết quả mong đợi, Hội đồng quản trị vẫn đánh giá cao các hoạt động thu hút đầu tư trong năm 2023 của Công ty.

2. Đánh giá chi tiết hoạt động SXKD

Trong năm 2023, SGT vẫn duy trì theo định hướng phát triển với 03 mảng chính, đó là: Công nghiệp - Đô Thị - Dịch vụ, cụ thể như sau:

a. Công nghiệp

Trong lĩnh vực công nghiệp, Bất động sản Khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng và là trụ cột của hoạt động kinh doanh của SAIGONTEL. Đặc biệt, việc kinh doanh và quản lý KCN Đại Đồng Hoàn Sơn GD1 tại Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, đã liên tục mang về cho công ty một nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định. Trong năm 2023, bên cạnh việc tiếp tục tập trung vào hai hoạt động chính là cho thuê đất dài hạn và cho thuê nhà xưởng - văn phòng, SAIGONTEL đã chủ động mở rộng dịch vụ tại KCN. Điều này đã giúp khối bất động sản Khu công nghiệp đạt doanh thu 224,2 tỷ, với tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 37.71 tỷ, chiếm tỷ trọng 32,6% lợi nhuận trước thuế của toàn công ty.

Những thành tựu này là minh chứng rõ ràng cho sự tận tâm và nỗ lực không ngừng của SAIGONTEL trong việc phát triển và quản lý các dự án Bất động sản công nghiệp, góp phần vào sự thịnh vượng và bền vững kinh tế của đất nước.

Trong lĩnh vực Bất động sản công nghiệp, SGT đã triển khai một loạt các hoạt động tiếp thị mạnh mẽ, kết hợp với việc tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư tiềm năng. Đồng thời, SGT cũng tham dự các chương trình đối thoại, hướng đến việc tương tác và chia sẻ thông tin với các doanh nghiệp quan tâm đến việc đầu tư vào lĩnh vực này.

SGT đặc biệt tập trung vào việc thi công và hoàn thiện hạ tầng, tạo ra các khu đất sạch với đầy đủ tiện ích, nhằm thu hút sự quan tâm và đầu tư từ phía các nhà đầu tư. Điều này được xem là một phần quan trọng trong chiến lược của chúng tôi để phát triển và thúc đẩy ngành công nghiệp Bất động sản trong thời kỳ hiện nay.

b. Đô thị

Hiện SAIGONTEL đang sở hữu tòa nhà ICT1 tại Công viên phần mềm Quang Trung với 08 tầng cho thuê có tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, doanh thu năm 2023 đạt 17,9 tỷ đồng. Cũng trong năm 2023, Công ty đã tiến hành xây dựng hoàn thiện dự án ICT2 tại Công viên phần mềm Quang Trung, dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong Quý II/2024. Sau khi bàn giao đưa vào sử dụng, dự án dự kiến từ năm 2024 sẽ tạo ra nguồn doanh thu đều đặn và lâu dài cho SAIGONTEL.

Năm 2023, SAIGONTEL đã thành công với việc bán được 95% căn hộ SAIGONTEL CENTRAL PARK tại Bắc Giang, mang về doanh thu đáng kể lên đến 180,2 tỷ đồng. Ngoài ra, thông qua hợp tác cùng Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng tại dự án Khu nhà ở xã hội Bàu Tràm giai đoạn 1, chúng tôi đã ghi nhận doanh thu 759 tỷ và lợi nhuận gộp 19,5 tỷ thể hiện sự thành công trong hoạt động kinh doanh này.

c. Dịch vụ:

SAIGONTEL đã ghi nhận doanh thu lợi nhuận từ các dịch vụ:

- Viễn thông và Công nghệ Thông tin

Trong năm 2023, SAIGONTEL tiếp tục vững mạnh trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ thông tin, tập trung vào cung cấp dịch vụ hạ tầng đường truyền trong và ngoài nước. Doanh thu từ hoạt động này đã đạt 48,1 tỷ doanh thu và lợi nhuận đạt 27 tỷ, chiếm 35,4% lợi nhuận của Công ty.

Mảng dịch vụ hạ tầng và đường truyền trong năm 2023 tiếp tục tập trung vào việc phát triển hệ thống hạ tầng và mở rộng khách hàng tại các Khu công nghiệp như Đại Đồng Hoàn

Son, Trảng Duệ, Quang Châu, Quế Võ. Đồng thời, trong mảng kênh truyền quốc tế, Công ty đã ký kết các hợp đồng lớn cung cấp đường truyền IPLC, Primzen, IPTransit, kênh thuê riêng, VOID,...

Ngoài ra, trong mảng đường truyền viễn thông, SAIGONTEL đã nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ, đảm bảo ổn định và tin cậy cho khách hàng. Việc đầu tư vào cải thiện hạ tầng và công nghệ giúp công ty gia tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường trong năm 2023, đồng thời tạo ra cơ sở cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Dịch vụ khác:

Dịch vụ kinh doanh xăng dầu và phát triển điện năng lượng áp mái không chỉ là các lĩnh vực quan trọng trong hoạt động kinh doanh của SAIGONTEL, mà còn đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện hệ sinh thái trong các Khu công nghiệp mà SGT và tập đoàn SGI đang quản lý.

Mặc dù doanh thu từ các dịch vụ này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của SAIGONTEL, nhưng vai trò của chúng không thể phủ nhận. Dịch vụ kinh doanh xăng dầu không chỉ cung cấp nguồn năng lượng cần thiết cho hoạt động sản xuất và vận hành tại các khu công nghiệp, mà còn đảm bảo sự liên tục và ổn định trong quá trình hoạt động. Đồng thời, việc phát triển điện năng lượng áp mái không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và giảm lượng khí thải ra môi trường.

Chính nhờ các dịch vụ này, SAIGONTEL không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn thể hiện cam kết của mình đối với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cùng với việc tập trung vào các lĩnh vực chính, SAIGONTEL và tập đoàn SGI đã xây dựng một hệ sinh thái đa dạng và bền vững, góp phần vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng và xã hội.

3. Đánh giá về việc triển khai các dự án

SAIGONTEL đặt trọng tâm vào việc phát triển các dự án khu công nghiệp và đô thị trọng điểm như Cụm công nghiệp Tân Phú 1, Cụm công nghiệp Tân Phú 2, Cụm Công Nghiệp Lương Sơn. Sự hoàn thiện của các hồ sơ pháp lý quan trọng cho các dự án này đã làm nền tảng cho việc triển khai khai thác trong thời gian tới. Mỗi dự án này đều hứa hẹn mang về doanh thu và lợi nhuận khả quan, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng vượt bậc của Công ty.

Ngoài ra, Khu công nghiệp Nam Tân Tập cũng đang tích cực tiến hành công tác đền bù và giải phóng mặt bằng, chuẩn bị cho giai đoạn thi công hạ tầng hoàn thiện. Công việc này không chỉ đảm bảo quyền lợi của cộng đồng địa phương mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho

việc cung cấp quỹ đất sạch, đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư. Những nỗ lực này của SAIGONTEL thể hiện cam kết vững chắc trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế xã hội, đồng thời tạo ra cơ hội phát triển bền vững cho khu vực và đất nước.

4. Các sự kiện nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2023

Thời gian	Hoạt động
Tháng 02/2023	SAIGONTEL Tổ chức chương trình kết nối các Doanh nghiệp Đài Loan đầu tư vào tỉnh Nghệ An
Tháng 05/2023	SAIGONTEL cùng nhà sáng lập SIA có chương trình triển khai kế hoạch xúc tiến đầu tư thị trường Đài Loan trong năm 2023
26/05/2023	Công ty con của SAIGONTEL là SGTHi-tech khởi công xây dựng nhà xưởng cho thuê trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng
Tháng 06/2023	SAIGONTEL tham gia chuỗi sự kiện của KOTRA tại Việt Nam và Hàn Quốc
Tháng 07/2023	SAIGONTEL tổ chức chương trình Xúc tiến đầu tư cùng Đài Loan bước tới Hệ sinh thái Khu công nghiệp xanh
03/07/2023	Chi nhánh SAIGONTEL tại Bắc Ninh ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Đình Định và Công ty GOPOD Group Holding Limited.
08/09/2023	Liên minh phát triển hạ tầng xanh SAIGONTEL và tỉnh Đồng Nai ký kết ghi nhớ hợp tác về Tăng trưởng xanh
13/09/2023	SAIGONTEL tham dự Diễn đàn xúc tiến thương mại và đầu tư Việt Nam – Nhật Bản 2023
22/09/2023	SAIGONTEL cùng KINH BẮC, ECV và Thành phố Hải Phòng ký kết Ghi nhớ hợp tác nghiên cứu Cảng Nam Đồ Sơn với Cảng Los Angeles, Hoa Kỳ
28/09/2023	SAIGONTEL cùng SIA và Tập đoàn ENNOCONN ký kết Ghi nhớ về việc phát triển hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam.
06/10/2023	SAIGONTEL đồng hành với Tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc
29/10/2023	SAIGONTEL và ADB đồng hành cùng tỉnh Long An tổ chức Chương trình về việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh trong nhân lực
16/11/2023	Liên minh xanh SAIGONTEL ký ghi nhớ hợp tác nghiên cứu các cơ hội giảm phát thải và giải pháp trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giao thông vận tải ở Thành Phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Hưng Yên
18/11/2023	Cảng quốc tế Los Angeles - Hoa Kỳ hợp tác với tổ hợp các nhà đầu tư Mỹ và Việt Nam triển khai dự án cảng Nam Đồ Sơn tại Thành Phố Hải Phòng

5. Tình hình tài chính**a. Vốn chủ sở hữu và Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Vốn góp của chủ sở hữu trong năm 2023 là 1.480.035.180.000 đồng và lãi cơ bản trên cổ phiếu là 277 đồng/cổ phiếu.

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2023
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,11
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,98

Trên đây là báo cáo tổng kết của Ban Lãnh đạo về một số chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2023, kính trình Đại hội Cổ đông Thường niên xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
T.M BAN ĐIỀU HÀNH SAIGONTEL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

03 ✦ 80

THÁNG 03/2024



Kính thưa Quý Cổ đông,

Trong năm 2023, thế giới đã đối mặt với những thách thức đầy khó khăn, từ sự suy giảm về cầu, tình trạng lạm phát gia tăng, đến các chính sách tiền tệ thắt chặt và biến động chính trị. Trong bối cảnh này, Việt Nam cũng không tránh khỏi những khó khăn này. Tuy nhiên, với sự đoàn kết của hệ thống chính trị, Việt Nam đã vượt qua những thử thách này và duy trì được mức tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. GDP của cả nước ước tính đạt 5,05%, một con số khả quan giữa bão tố kinh tế toàn cầu.

Sự đầu tư FDI từ nước ngoài, hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ tiếp tục đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo ra động lực mới cho sự phát triển. Sản xuất công nghiệp, mặc dù có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa thể bứt phá mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2022. Sự giảm đơn hàng, chi phí đầu vào tăng cao và thiếu thị trường xuất khẩu đã ảnh hưởng đến nhiều ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo.

Tháng 3/2023, một đoàn đại diện của hơn 50 tập đoàn lớn từ Mỹ, gồm các tên tuổi như SpaceX, Netflix và Boeing, đã đến thăm và làm việc tại Việt Nam để tìm kiếm cơ hội đầu tư và kinh doanh. Điều này không chỉ giảm sự phụ thuộc của Mỹ vào các thị trường khác mà còn tạo ra một điểm sáng mới về khả năng thu hút dự án FDI từ Mỹ và các quốc gia khác có mối quan hệ tốt với Mỹ. Việc nâng cấp quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ lên mức đối tác chiến lược toàn diện mở ra một khoảng trời mới đầy cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam. Điều này không chỉ tạo ra động lực mới cho dòng vốn đầu tư từ Mỹ vào Việt Nam, mà còn mở ra cánh cửa cho Việt Nam tiếp cận với những tiến bộ khoa học và công nghệ tân tiến nhất từ Mỹ. Khung hợp tác mới về đối tác chiến lược toàn diện sẽ tạo điều kiện cho cả hai bên tăng cường sự hiểu biết, xây dựng và củng cố lòng tin, tạo nền tảng vững chắc cho mối quan hệ lâu dài giữa hai quốc gia trong những năm tiếp theo.

Tại Việt Nam, dù có những cơ hội và điều kiện thuận lợi, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro. Tuy nhiên, nếu các chính sách hỗ trợ được triển khai mạnh mẽ và hiệu quả, cùng với sự thúc đẩy mạnh mẽ từ các lĩnh vực đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu, kinh tế Việt Nam có thể phục hồi tích cực hơn. Trong bối cảnh này, việc thực hiện chiến lược thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam là cực kỳ quan trọng. Chúng ta cần chuyển từ việc thu hút mọi giá sang việc thu hút có chọn lọc, nhằm tăng năng lực sản xuất quốc gia và thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững và xanh.

Nhìn chung, mặc dù năm 2023 đầy biến động và thách thức, nhưng sự thống nhất và

nỗ lực của cả nền kinh tế và hệ thống chính trị đã giúp Việt Nam giữ vững ổn định kinh tế và tiếp tục phát triển bền vững.

Trong xu thế phát triển chung đó, SAIGONTEL với các công ty và dự án tại các tỉnh trọng điểm mà chúng tôi đầu tư cũng đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2023, dù cho năm 2023 được xem là một năm với nhiều thách thức biến động đối với nền kinh tế nói chung.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành SAIGONTEL kính trình quý cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Về bất động sản Khu công nghiệp

Với hơn 7 khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh trọng điểm đã có chứng nhận đầu tư và đang đồng loạt triển khai, bất động sản khu công nghiệp sẽ mang lại nhiều doanh thu cho SGT, theo đó SGT sẽ tập trung triển khai các KCN sau:

- Tại Bắc Ninh

KCN Đại Đồng Hoàn Sơn - Giai Đoạn 2:

- Tổng diện tích 95,8ha, đã GPMB 100%. Trong năm 2024 sẽ bàn giao đất đợt 1 với diện tích 46,7 ha trong Quý 2.2024, bàn giao đất đợt 2 với phần diện tích còn lại và đồng thời triển khai làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2024.
- Song song công tác nêu trên, Chi nhánh Bắc Ninh cũng sẽ tiến hành thi công xây dựng hạ tầng đồng bộ để có thể ký hợp đồng cho thuê đất chính thức và ghi nhận doanh thu.
- Trong năm 2024, KCN Đại Đồng Hoàn Sơn – Giai đoạn 2 dự kiến sẽ đem lại 1,000 tỷ doanh thu và hơn 300 tỷ lợi nhuận gộp cho SAIGONTEL.

- Tại Thái Nguyên

Cụm Công Nghiệp Tân Phú 1 – Tân Phú 2 – Lương Sơn

- Tổng diện tích 131ha cho CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2. Trong năm 2024 SAIGONTEL đặt kế hoạch hoàn tất giải phóng mặt bằng cho cả hai cụm và tiến hành thủ tục cấp sổ đạt 100% với CCN Tân Phú 1 và 63% với CCN Tân Phú 2.
- CCN Lương Sơn với diện tích 34.53ha, trong năm 2024 sẽ tiến hành GPMB 33ha.
- Song song với việc GPMB, sẽ tiến hành thi công hạ tầng với mục tiêu hoàn thiện đến 100% hạ tầng kỹ thuật tại CCN Tân Phú 1 và Tân Phú 2 và 50% đối với CCN Lương Sơn.

- Về nguồn vốn hiện các CCN tại Thái Nguyên của SAIGONTEL đã được Ngân hàng TMCP Công Thương cấp hạn mức 720 tỷ cùng với vốn tự có và nguồn thu từ việc bán hàng đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện.
- Về doanh thu: Với việc hoàn thiện hạ tầng tại CCN Tân Phú 1 và 2, SAIGONTEL đặt kế hoạch đủ điều kiện bán hàng trong năm 2024 với mục tiêu cho thuê dài hạn 27.18ha và sẽ ghi nhận doanh thu 670 tỷ, lợi nhuận gộp 160 tỷ trong năm 2024.

- Tại Long An

Khu công nghiệp Nam Tân Tập

- Tổng diện tích 244.74ha, đã GPMB 95ha và dự kiến trong năm 2024 sẽ GPMB được 36ha.
- Về nguồn vốn, hiện KCN Nam Tân Tập đã được Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Ngô Quyền ký kết HĐ tín dụng giá trị 2.156 tỷ đồng cùng với vốn tự có và nguồn thu từ việc bán hàng đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án.
- Về doanh thu, với phần diện tích đã đền bù sẽ tiến hành các thủ tục nhận bàn giao đất và thi công hạ tầng để tiến hành bán hàng. Theo kế hoạch đến trong năm 2024 sẽ có được 50ha đất thương phẩm có thể nhận HĐ đặt cọc từ các nhà đầu tư thứ cấp và có thể ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tại KCN Nam Tân Tập trong năm 2024.

Khu công nghiệp Tân Tập

- Tổng diện tích 654ha
- Về nguồn vốn, hiện đang tiến hành thực hiện tín dụng với các tổ chức ngân hàng và đang làm việc theo tiêu chí tín dụng như dự án KCN Nam Tân Tập để bổ sung nguồn vốn phù hợp với tiến độ triển khai pháp lý của dự án.
- Về doanh thu: Trong năm 2024 KCN Tân Tập chưa đặt kế hoạch ghi nhận được Doanh thu và lợi nhuận, thay vào đó tập trung hoàn thiện công tác pháp lý liên quan đến việc tái định cư để thực hiện việc GPMB, chuẩn bị cho việc triển khai mạnh trong năm 2025.

- Tại Đà Nẵng

Dự án nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng quy mô 14,9 ha, tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng, bao gồm 14 nhà xưởng có diện tích từ 2.400m² – 9.800m², 14 văn

phòng có diện tích từ 300-720m². Hiện đã hoàn tất xây dựng 1 nhà xưởng để đưa vào khai thác và tiếp tục xây dựng thêm để tạo doanh thu và lợi nhuận đều đặn từ năm 2024.

- Tại TP. Hồ Chí Minh

Dự án Toà nhà văn phòng Saigon ICT2 nằm trong khuôn viên của Công viên phần mềm Quang Trung với diện tích 7.645m² đang trong giai đoạn hoàn thiện phần thô và cũng sẽ bắt đầu đón những khách hàng đầu tiên trong năm 2024. Với việc đi vào hoạt động 2 tòa nhà văn phòng ICT 1 và ICT2, trong năm 2024 việc cho thuê văn phòng tại 2 tòa nhà sẽ đem lại cho SAIGONTEL 18 tỷ doanh thu và 6 tỷ lợi nhuận trong năm 2024.

Đồng thời trong năm 2024, SAIGONTEL tiếp tục nghiên cứu, mở rộng quỹ đất thêm tại các tỉnh Hưng Yên, Đồng Nai, Cần Thơ với hình thức đầu tư dự án đa dạng như Khu kinh tế chuyên biệt, Khu công nghiệp sinh thái, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Vườn ươm doanh nghiệp để đưa việc phát triển Khu công nghiệp lên một tầm cao mới trong những năm tiếp theo.

2. Về bất động sản đô thị

- Tại Bắc Giang

Chung cư Saigontel Central Park:

- Tổng diện tích sàn 19.095m² với tổng mức đầu tư 210 tỷ. Tổng sản phẩm 196 căn hộ và shophouse đã hoàn thiện việc thi công và bàn giao cho khách hàng.
- Đến hiện tại đã bán được 174 căn, bàn giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho Khách hàng đã nhận bàn giao và dọn vào ở tại tòa nhà. Mục tiêu đề ra trong năm 2024 là bán hết 22 căn còn lại.
- Dự kiến doanh thu ghi nhận cho năm 2024 đạt 49.5 tỷ và lợi nhuận là 700 triệu.

- Tại Đà Nẵng

Nhà ở xã hội Bàu Tràm hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng (SDN)

- Tổng diện tích sàn 265.738m² với tổng mức đầu tư 2.273 tỷ đang triển khai với 2 giai đoạn, Giai đoạn 1 121.798m² gồm 4 tòa với 1,549 căn hộ và Giai đoạn 2 143.940m² gồm 6 tòa với 1,809 căn hộ. Trong năm 2024, SGU sẽ thực hiện làm sổ đỏ và bàn giao cho các chủ căn hộ của Giai đoạn 1. Về Giai đoạn 2 đạt kế hoạch kinh doanh 100% căn hộ NOXH và thương mại.

- Về doanh thu, trong năm 2024 SGT đạt kế hoạch bán hết 100% ở cả 2 giai đoạn. Với kế hoạch này, doanh thu và lợi nhuận đặt ra cho dự án NOXH Bàu Tràm trong năm 2024 là 883 tỷ và 10 tỷ.

- **Tại TP. Hồ Chí Minh**

Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp tại số 300A-B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4 hợp tác với Công ty Cổ phần Dệt may Viễn Thông Sài Gòn Vi Na (SGVN)

- Tổng diện tích sàn 46.710m², tổng mức đầu tư 2.100 tỷ với 26 tầng bao gồm 2 tầng hầm, 7 tầng thương mại dịch vụ, 7 tầng văn phòng và 10 tầng căn hộ với 168 căn hộ định vị phân khúc cao cấp.
- Về doanh thu: chưa ghi nhận doanh thu do năm 2024 sẽ tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý để có thể triển khai thi công vào 2025

- **Tại Long An**

Dự án Khu đô thị thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà

- Tổng diện tích 123.620m² với tổng mức đầu tư gần 983.8 tỷ
- Trong năm 2024 SAIGONTEL đặt mục tiêu hoàn thiện pháp lý và bắt đầu triển khai đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội mang đến sự tiện nghi và nhiều tiện ích cho cư dân tại dự án và vùng lân cận.

3. Về dịch vụ

- **Viễn thông:**

- Tiếp tục phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao, các giấy phép của ngành viễn thông hiện có, các dịch vụ đã được triển khai từ khi mới thành lập đến nay, SAIGONTEL có lợi thế trong năm 2024 đối với dịch vụ này là các Khu công nghiệp mới được đưa vào hoạt động sẽ có 1 lượng lớn khách hàng mới sử dụng dịch vụ liên quan đến viễn thông như internet, điện thoại, băng thông,...
- Về doanh thu, năm 2023 SGT đạt kế hoạch doanh thu 55.3 tỷ và lợi nhuận là 29.2 tỷ với các dịch vụ viễn thông.

- **Xăng dầu**

- Tiếp tục triển khai hoạt động của cây xăng tại KCN DDHS như một trong các giá trị gia tăng cho KCN với doanh thu dự kiến là 70 tỷ và lợi nhuận gộp 2 tỷ.

4. Kế hoạch thu xếp nguồn vốn

Năm 2024, dự kiến SAIGONTEL sẽ tiếp tục thu xếp nguồn vốn khoảng từ 3000 tỷ đồng đến 3500 tỷ đồng thông qua việc tăng vốn cũng như huy động từ các đối tác chiến lược, vay ngân hàng, các định chế tài chính hoặc hợp tác đầu tư để tiến hành triển khai các dự án nêu trên và bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

5. Các cam kết về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024

Với các dự án đang triển khai cùng với nhu cầu thực tế của thị trường đối với các sản phẩm bất động sản khu công nghiệp, khu đô thị, dịch vụ. Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh của SAIGONTEL trong năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	1.309 tỷ	4000 tỷ	205.5%
Lợi nhuận trước thuế	78,02 tỷ	450 tỷ	490.5%

Trong bối cảnh mà các doanh nghiệp tại Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ thị trường, như sự bùng nổ của lạm phát, các vấn đề vướng mắt của trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản,... Ban Điều hành của SAIGONTEL không ngừng nỗ lực tìm kiếm những giải pháp tối ưu nhất. Chúng tôi luôn cố gắng tiết kiệm tối đa mọi chi phí, nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Do vậy, sự ủng hộ từ quý Cổ đông là rất quan trọng đối với chúng tôi. Đó không chỉ là nguồn động viên, mà còn là động lực mạnh mẽ để SAIGONTEL có thể phát triển hơn nữa trong tương lai.

Trên đây là báo cáo về kế hoạch kinh doanh trong năm 2024. Kính trình Đại hội Cổ đông Thường niên xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, chúng tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐẶNG THÀNH TÂM

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH 01

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua một số nội dung như sau:

I. VẤN ĐỀ 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

II. VẤN ĐỀ 2: THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.309.759.343.058
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	78.025.419.688
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	39.909.276.762
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	39.909.276.762
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0

Trang 1

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	39.909.276.762
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	171.135.586.497
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	211.044.863.259

Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2023	KH 2024	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.309,7	4.000	205.5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	78,02	450	490.5%

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

III. VẤN ĐỀ 3: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.

Kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

IV. VẤN ĐỀ 4: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (*đính kèm Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán*).

V. VẤN ĐỀ 5: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát và để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính bán niên và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- (5) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte);

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

VI. VẤN ĐỀ 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: Không nhận thù lao năm 2023
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh: 39.000.000 đồng/năm (Thù lao quý 1.2023 trước khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm)
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/năm

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi năm 2023 là 1.047.000.000 đồng - trong hạn mức 1.200.000.000 đồng/ năm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua

2. Thù lao các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 144.000.000 đồng/năm
- Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ - Ông Ngô Thanh Phúc: 150.000.000 đồng/năm
- Thành viên Tiểu ban tài chính – Bà Nguyễn Thị Thùy Trang: 120.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị đã chi năm 2023: 414.000.000 đồng – trong hạn mức: 500.000.000 đồng/ năm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2024

HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2024 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm
- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm
- Ngân sách hoạt động khác: 200.000.000 đồng/năm

VII. VẤN ĐỀ 7: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Tính đến thời điểm 31/12/2023, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng Doanh thu năm 2023: 1.309.759.343.058 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023: 41.007.809.531 đồng
- Trong đó, Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ: 38.107.040.045 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của SGT hầu hết dựa vào năng lực tài chính nội tại của doanh nghiệp và từng bước đưa SGT từ lỗ lũy kế hơn 300 tỷ vào năm 2013 đến hết năm 2023 đã có lợi nhuận lũy kế hơn 209,2 tỷ đồng. Với kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã báo cáo, trong năm 2024

SAIGONTEL sẽ triển khai các dự án lớn cũng như tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án tiềm năng nên nhu cầu vốn trong năm 2024 là rất lớn.

Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận tích lũy chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG
SÀI GÒN
ĐẶNG THÀNH TÂM

C.P. & L.

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (DHDCTD) thường niên năm 2024 thông qua nội dung như sau:

VẤN ĐỀ 8: THÔNG QUA VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG NĂM 2024

Căn cứ Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty có thay đổi so với Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024
1		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện
2	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
3	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024
			các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)
4	4652 (Chính)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)
5	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất). - Cho thuê kho bãi. Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). - Kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng”)

 0.3
 C
 C
 X
 S
 12-7

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024
		<p>cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học</p>	
6	0231	<p>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)</p>	<p>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)</p>
7	8292	Dịch vụ đóng gói	<p>Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)</p>
8	6820	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)</p>	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p>
9	7020	Hoạt động tư vấn quản lý	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p>
105	4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")</p>

6150
 NG TY
 PHÂN
 Ế-VIỆT TH
 GỒM
 110 C

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty với nội dung thông tin được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và thông qua toàn văn nội dung Điều lệ Công ty sau khi điều chỉnh Điều 4 của Điều lệ.

Đính kèm: Điều lệ Công ty sau khi điều chỉnh và Giấy xác nhận số 157495/24 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 21/03/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


ĐẶNG THÀNH TÂM


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

(SAIGONTEL)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	15
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	15
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	15
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	16
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	16
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	16
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	16
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	16
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17. Thay đổi các quyền	21
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông....	22
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	25
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28

Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	34
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty.....	34
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 34.	Người điều hành Doanh nghiệp.....	34
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	35
Điều 36.	Thư ký Công ty.....	35
IX.	BAN KIỂM SOÁT.....	35
Điều 37.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	35
Điều 38.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	36
Điều 39.	Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 40.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 41.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 42.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	37
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 45.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	40
Điều 46.	Công nhân viên và công đoàn.....	40
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận.....	40
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	40
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 49.	Năm tài chính.....	40
Điều 50.	Chế độ kế toán.....	40

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	41
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	41
Điều 52. Báo cáo thường niên	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 53. Kiểm toán.....	41
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	41
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	41
GIẢI THỂ CÔNG TY	42
Điều 55. Giải thể công ty	42
Điều 56. Gia hạn hoạt động	42
Điều 57. Thanh lý	42
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 59. Điều lệ công ty	43
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ - Thông Sài Gòn nhất trí thông qua theo Nghị quyết số ngày 19 tháng 04 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON TELECOMMUNICATION & TECHNOLOGIES CORPORATION

- Tên Công ty viết tắt: SAIGONTEL CORP.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (+848) 3715 9909

- Fax: (84-8) 5437 1074

- E-mail: info@saigontel.com

- Website: www.saigontel.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện
1	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)
2	1820	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành (không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).
3	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
4	5320	Chuyển phát Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế
5	5629	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
6	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
7	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
8	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)
9	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
10	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
11	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
12	3314	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
13	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)
14	4321	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
15	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
16	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
17	4652 (Chính)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
18	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.
19	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
20	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)
21	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		(trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
22	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
23	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
24	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)
25	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm
26	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng”)
27	7310	Quảng cáo
28	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
29	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
30	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
31	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
32	0111	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)
33	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)
34	0113	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)
35	0114	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
36	0116	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)
37	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)
38	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)
39	0119	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)
40	0121	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)
41	0125	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)
42	0126	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)
43	0127	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)
44	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)
45	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
46	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
47	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)
48	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)
49	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)
50	0146	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)
51	0149	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)
52	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)
53	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
54	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
55	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
56	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
57	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và tơm giống cây lâm nghiệp

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
58	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
59	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
60	8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
61	8531	Đào tạo sơ cấp
62	8532	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)
63	8533	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)
64	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
65	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
66	7020	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
67	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).
68	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không thực hiện Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
69	7710	Cho thuê xe có động cơ
70	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
71	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)
72	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
73	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)
74	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)
75	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)
76	2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
77	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
78	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
79	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)
80	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
81	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
82	3511	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)
83	3512	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.
84	3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;
85	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
86	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
87	3830	Tái chế phế liệu
88	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
89	4101	Xây dựng nhà để ở
90	4102	Xây dựng nhà không để ở
91	4211	Xây dựng công trình đường sắt
92	4212	Xây dựng công trình đường bộ
93	4221	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
94	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
95	4229	Xây dựng công trình công ích khác
96	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học
97	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
98	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
99	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã



STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
100	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đạc
101	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
102	6312	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
103	4311	Phá dỡ (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)
104	4312	Chuẩn bị mặt bằng (không sử dụng mìn, thuốc nổ)
105	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
106	3811	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
107	3812	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
108	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động,

đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. *Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.480.035.180.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 148.003.518 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên,

Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.
Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức (không quá 3 cá nhân, tổ chức) khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày

tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và

phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động công ty;
- g) *Vấn đề khác do Điều lệ này quy định.*

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/ và Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/ và Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty. 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c) Định hướng phát triển công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
 - h) Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm

về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường

hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm

vì nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết
- Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ

từ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên ..

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
 - c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin

liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ - Thông Sài Gòn nhất trí thông qua theo Nghị quyết số ngày 19 tháng 04 năm 2024 tại Trung tâm hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN THÔNG SÀI GÒN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẶNG THÀNH TÂM

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Danh sách kèm theo Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số ngày 19 tháng 04 năm 2024

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đầu Tư Sài Gòn	20 Phùng Khắc Khoan, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	200.000	20.000.000.000	2,97	0303297857	
2	Công ty cổ phần Du Lịch Sài Gòn	11 Tú Xương, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	0,15	0302664670	
3	Công ty cổ phần Phát triển đô thị Kinh Bắc	Khu công nghiệp Quê Võ, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	1,49	2300233993	
4	Công ty cổ phần Sản xuất và Phát triển xây dựng Cửu Long	Lô 28, đường C, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	0,22		
5	Công ty cổ phần Xây Dựng Sài Gòn	Lô 9, đường C, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	110.000	11.000.000.000	1,64	0301824593	
6	Đặng Thành Tâm	6/35D Bình Khánh 3, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	370.000	37.000.000.000	5,5	022756956	

7	Đặng Thị Hoàng Phương	140/11 Sư Vạn Hạnh nối dài, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	1,49	022759992
8	Nguyễn Sơn	655 Lô V, Đoàn Văn Bơ, phường 10, quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	300.000	30.000.000.000	4,46	022768266
9	Nguyễn Thị Kim Thanh	90 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	cổ phần phổ thông	295.000	29.500.000.000	4,38	022413084

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒNVẤN ĐỀ 9: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành.

Kính gửi Quý Cổ đông! Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn xin gửi lời chào trân trọng tới các Quý Cổ đông. Như đã thông tin ở Báo cáo HDQT, do tiến độ tăng vốn tiếp theo bị ảnh hưởng bởi các biến động xoay quanh thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian vừa qua và đồng thời do trong năm 2024 Công ty còn trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý về việc điều chỉnh ngành nghề với Sở Kế hoạch và Đầu tư nên chưa thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài. HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua phương án tiếp tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN**I. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ****I.1. Thông tin cổ phiếu chào bán**

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua phương án): 148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm mười tám cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu)

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (Ba trăm mười cổ phiếu).

1.2. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	75.000.000 cổ phiếu (Bảy mươi lăm triệu cổ phiếu)
Tổng mệnh giá dự kiến chào bán:	750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng)
Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50,7%
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Theo quy định tại Luật Chứng Khoán, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông
Loại tài sản góp vốn	Bằng Đồng Việt Nam và/hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Ủy quyền cho HĐQT quyết định loại tài sản góp vốn cụ thể cho từng đối tượng chào bán, và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn tất việc góp vốn.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu.

- Các tổ chức, cá nhân cam kết nắm giữ cổ phiếu lâu dài, gắn bó với Công ty; có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của Công ty.
- Đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật tại thời điểm mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết

Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.

Hạn chế chuyển nhượng:

Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 12 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:

Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Thời gian thực hiện dự kiến:

Dự kiến trong năm 2024 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành

Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:

- Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.
- ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN

Mục đích tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng theo kế hoạch như sau:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc chủ động điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích theo đúng mục đích sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán và các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với phương án nêu tại phần I và với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)
- Bổ sung, chỉnh sửa, điều chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành trên theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi triển khai phương án chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành, trên cơ sở đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm lợi ích của cổ đông, Công ty. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

043
TY
IN
V
CH

- Phê duyệt chi tiết Hợp đồng chào bán cổ phần và các Thỏa thuận, văn bản khác liên quan đến giao dịch giữa SGT và nhà đầu tư chiến lược/nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Lưu VP.





DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Nội dung chi tiết theo Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Báo cáo đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo của ban tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Báo cáo đính kèm.

- ❖ Một số nội dung chính về kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

❖

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
-----	----------	-----	-------------	---------

1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.309.759.343.058
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	78.025.419.688
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	39.909.276.762
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	39.909.276.762
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	39.909.276.762
10	Chi trả cổ tức:	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	171.135.586.497
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	211.044.863.259

❖ Một số nội dung chính trong kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2023	KH 2024	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.309,7	4.000	205.5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	78,02	450	490.5%

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Báo cáo đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 5: Thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 6: Thông qua Phương án Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 7: Thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, ban kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT của công ty

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2024 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm.
 - o Trong đó: thù lao cho một thành viên HĐQT và BKS: 156.000.000 đồng/năm
- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500.000.000 đồng/năm
 - o Trong đó thù lao cho một thành viên thuộc tiểu ban: 156.000.000 đồng/năm
 - o Các thành viên là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn không nhận thù lao.
- Ngân sách hoạt động khác: 200.000.000 đồng/năm

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 8: Thông qua nội dung Phân phối lợi nhuận sau thuế

Nội dung chi tiết tại Tờ trình 01 đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 9: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

ĐIỀU 10: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2024 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ĐẶNG THÀNH TÂM



DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 27/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-DHĐCĐ ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

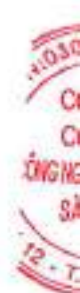
Điều 1: Thông qua Tờ trình điều chỉnh điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

Tờ trình 02 đính kèm.

Nội dung điều chỉnh tại khoản 1, Điều 4, Mục III Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh (Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024)
1		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện
2	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
3	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh (Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024)
		Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, phần mềm (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
4	4652 (Chính)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện - điện tử, Bán buôn vật tư, thiết bị truyền dẫn đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet (Không thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị điện - điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
5	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản; Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất). - Cho thuê kho bãi. Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). - Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Kinh doanh khu công nghiệp,	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng")



STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua	Tên ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh (Tên ngành, nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận số 157495/24 ngày 21/03/2024)
		khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	
6	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp))	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)), Không thực hiện thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
7	8292	Dịch vụ đóng gói	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
9	7020	Hoạt động tư vấn quản lý	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
105	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối gạo, đường mía và đường củ cải thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

ĐIỀU 3: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2024 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ĐẶNG THÀNH TÂM



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH-DHĐCD ngày 20/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Tờ trình Thông qua phương án chào bán riêng lẻ

Tờ trình đính kèm.

Kế hoạch chào bán

1. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1.2. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm ĐHĐCD thông qua phương án): 148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm mười tám cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu).
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (Ba trăm mười cổ phiếu).

1.3. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào 75.000.000 cổ phiếu (Bảy mươi lăm triệu cổ phiếu)

bán:	
Tổng mệnh giá dự kiến chào bán:	750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng)
Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50,7%
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Theo quy định tại Luật Chứng Khoán, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông
Loại tài sản góp vốn	Bằng Đồng Việt Nam và/hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Ủy quyền cho HĐQT quyết định loại tài sản góp vốn cụ thể cho từng đối tượng chào bán, và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn tất việc góp vốn.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu. - Các tổ chức, cá nhân cam kết nắm giữ cổ phiếu lâu dài, gắn bó với Công ty; có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của Công ty. - Đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật tại thời điểm mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành. - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết

Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.
Hạn chế chuyển nhượng:	Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 12 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.
Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:	Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.
Thời gian thực hiện dự kiến:	Dự kiến trong năm 2024 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.
Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt chào bán. - Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán. - Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành
Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt

ty;

Nam (VSD)

- Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.
- ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn:

Mục đích tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng theo kế hoạch như sau:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc chủ động điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích theo đúng mục đích sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 2: Thông qua ủy quyền cho hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán và các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với phương án nêu tại phần I và với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)

015
NG T
PHÁP
Ệ VIỆN
GÓN
HỒ

- Bổ sung, chỉnh sửa, điều chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành trên theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi triển khai phương án chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành, trên cơ sở đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm lợi ích của cổ đông, Công ty. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Phê duyệt chi tiết Hợp đồng chào bán cổ phần và các Thỏa thuận, văn bản khác liên quan đến giao dịch giữa SGT và nhà đầu tư chiến lược/nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là
chiếm tỷ lệ% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

ĐIỀU 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty, Hội đồng quản trị và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2024 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- CBTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ĐẶNG THÀNH TÂM